TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HSST
Ngày 18/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN - TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền, ông Nguyễn Đình Phượng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa:

Ông Phan Như Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 07/11/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 19/4/2002 tại Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn H C, xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 07/11/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an Quận C – Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can số 423 về tội: Cướp tài sản. Đến ngày 30/11/2022 bỏ trốn. Ngày 14/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an Quận C ra Quyết định truy nã số 12/QĐ-CQĐT-ĐTHS.

Ngày 12/8/2024, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn H , xã EW, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

-Tạm giữ ngày 12/8/2024; chuyển tạm giam ngày 21/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B.(Có mặt).

2. Hoàng Thế T, sinh ngày 19/7/1991 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 8, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Hồng Th;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 12/8/2024, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn H, xã E W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

-Tạm giữ ngày 12/8/2024; chuyển tạm giam ngày 21/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B(Có mặt).

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn L–sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn H, xã E W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn E K, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 12/8/2024, Hoàng Thế T đang ở nhà tại thôn 8, xã EB, huyện B thì có Nguyễn Văn Đ liên lạc với với T để nhờ T mua ma túy về sử dụng. Do cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đồng ý và sử dụng điện thoại Iphone 6s, màu vàng Gold của mình lên mạng xã hội Facebook liên lạc với một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) có tài khoản "Nguyễn Thị Dy Hồnq " để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thì được người này hẹn đến khu vực trung tâm huyện B sẽ có người liên hệ địa điểm lấy ma túy. T và người phụ nữ nói trên thỏa thuận sau khi lấy được thì sẽ gặp và trả bằng tiền mặt. Một lúc sau, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M9-3221 đến nhà T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở Đoạt đi đến khu vực trung tâm huyện Buôn Đôn thì có một tài khoản Facebook " Trần Tâm " gọi và nhắn tin chỉ cho T ma túy được cất giấu trong khẩu trang màu xám, để bên cạnh vòi nước tại khu vực rẫy sau Tòa án nhân dân huyện B, từ tỉnh lộ 1 đi vào khoảng 100m. Sau khi T lấy được ma túy chuẩn bị cùng Đoạt đi về thì bị lực lượng Công an huyện B bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 1312/KL-KTHS, ngày 20/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (một) gói nhựa trong suốt, kích thước (2,0x 3,5)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4114 gam, loại Methamphetamin.

Tại bản kết luận giám định số 1452/KL-KTHS ngày 16/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 47-M9. 3221 gửi giám định có số khung VHHDCG013HH001561, số máy VHHLC150FMG00001561.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hình chữ nhật, được hàn kín ba cạnh, có kích thước 2,0x3,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 47-M9. 3221 nhãn hiệu DAMSAN số khung VHHDCG013HH001561, số máy VHHLC150FMG00001561, màu sơn đen; 01 điện thoại di động màu vàng Gold, nhãn hiệu Iphone 6s; 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng có số sê ri: LD15797408 và TQ 16857236.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKS ngày 24 tháng 10 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thế T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thế T khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát luận tội: Sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thế T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thế T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3802 gam gam ma túy; loại Methamphetamin (Mẫu vật còn lại sau giám định);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, màu vàng Gold, nhãn hiệu Iphone, tên kiểu máy iPhone 6s, số IMEI 1: 355695076482395, số IMEI 2: 35569507648239, số sê-ri: FK1R4XQHGRY6, số máy MKQC2LL/A, đã qua sử dụng (là chiếc điện thoại mà Tín sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy vào ngày 12/8/2024) và 1.000.000 đồng (là số tiền mà Đoạt dùng để mua ma túy vào ngày 12/8/2024).

- Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47M9 – 3221, nhãn hiệu DAMSAN cho đại diện của chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Bá T. Theo quyết định xử lý vật chứng số 547 ngày 14/10/2024.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 12/8/2024, tại thôn H xã E W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thế T bị bắt quả tang cất giữ 0,4114 gam ma túy loại Methaphetamine.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nghuy hiểm cho xã hội của mình và hậu quả xẩy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thế T phạm tội: "tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp..

[7] Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Đối với vật chứng đã thu giữ sau giám định là 0,3802 gam, loại Methamphetamin là vật bị cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, màu vàng Gold, nhãn hiệu Iphone, tên kiểu máy iPhone 6s, số IMEI 1: 355695076482395, số IMEI 2: 35569507648239, số sê-ri: FK1R4XQHGRY6, số máy MKQC2LL/A, đã qua sử dụng (là chiếc điện thoại mà Tín sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy vào ngày 12/8/2024) và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị cáo Đoạt đã dùng để mua ma túy.

- Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47M9 – 3221, nhãn hiệu DAMSAN cho đại diện của chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Bá T.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thế T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8 /2024.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thế T 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8 /2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3802 gam gam ma túy; loại Methamphetamin (Mẫu vật còn lại sau giám định);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, màu vàng Gold, nhãn hiệu Iphone, tên kiểu máy iPhone 6s, số IMEI 1: 355695076482395, số IMEI 2: 35569507648239, số sê-ri: FK1R4XQHGRY6, số máy MKQC2LL/A, đã qua sử dụng và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị cáo Đoạt đã dùng để mua ma túy.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 24/10/2024 và lệnh thanh toán số tiền 1.000.000 đồng ngày 24/10 /2024 giữa ông Hoàng Hải Qu và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

- Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47M9 – 3221, nhãn hiệu DAMSAN cho đại diện của chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Bá T.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thế T mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án nơi cư trú.

+ Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối